

Chủ đầu tư được yêu cầu về nhãn hiệu theo nhóm nhãn hiệu cho nguyên nhiên vật liệu, vật tư và các yếu tố đầu vào khác (đầu vào cho việc thi công theo quy định của pháp luật xây dựng các hạng mục công việc quy định trong hồ sơ mời thầu mà không phải là một hạng mục công việc của gói thầu). Nhà thầu được chào theo nhãn hiệu các nguyên nhiên vật liệu, vật tư và các yếu tố đầu vào khác theo quy định trong hồ sơ mời thầu hoặc nhãn hiệu khác có chất lượng tương đương hoặc tốt hơn.

Ví dụ: nhóm nhãn hiệu đối với xi măng: xi măng Nghi Sơn, Bỉm Sơn, Bút Sơn, Hà Tiên, Vicem Hoàng Mai. Nhà thầu được chào theo 1 hoặc một số nhãn hiệu trong các nhãn hiệu này hoặc được chào nhãn hiệu khác có chất lượng xi măng tương đương hoặc tốt hơn. Trừ trường hợp do tính chất của gói thầu mà E-HSMT yêu cầu nhà thầu phải thực hiện theo đúng biện pháp thi công nêu trong E-HSMT, E-HSMT cần quy định nhà thầu được đề xuất biện pháp thi công khác với biện pháp thi công nêu trong E-HSMT. Chủ đầu tư không được đưa yêu cầu về khả năng huy động nhân sự chủ chốt, thiết bị thi công chủ yếu trong yêu cầu về kỹ thuật nhằm loại bỏ nhà thầu.

3.1. Đánh giá theo phương pháp đạt/không đạt:

1. Mức độ đáp ứng yêu cầu kỹ thuật của vật liệu xây dựng:

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
1.1. Đối với các vật tư, vật liệu chính (xi măng, gạch...).	Có hợp đồng nguyên tắc với đơn vị cung cấp (kèm theo bản chụp được chứng thực giấy phép đăng ký kinh doanh của đơn vị cung cấp)	Đạt
	Không hợp đồng nguyên tắc với đơn vị cung cấp (kèm theo bản chụp được chứng thực giấy phép đăng ký kinh doanh của đơn vị cung cấp)	Không đạt
1.2. Các loại vật liệu khác: cát, đá ... sắt thép.	Có hợp đồng nguyên tắc với đơn vị cung cấp (kèm theo bản chụp được chứng thực giấy phép đăng ký kinh doanh của đơn vị cung cấp)	Đạt
	Không hợp đồng nguyên tắc với đơn vị cung cấp (kèm theo bản chụp được chứng thực giấy phép đăng ký kinh doanh của đơn vị cung cấp)	Không đạt

Kết luận	Cả 2 tiêu chuẩn chi tiết đều được xác định là đạt.	Đạt
	Có 1 tiêu chuẩn chi tiết được xác định là không đạt.	Không đạt

2. Giải pháp kỹ thuật và biện pháp tổ chức thi công:

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
2.1. Hiểu biết và nhận thức của Nhà thầu đối với dự án và hiện trường thi công	Nhà thầu có hiểu biết đầy đủ về dự án, gói thầu, hiện trường thi công, đầy đủ các nội dung sau: + Giới thiệu thông tin về dự án: Tên công trình, tên gói thầu, địa điểm công trình,... + Vị trí, phạm vi thi công hạng mục trên tổng mặt bằng; + Nêu hiện trạng công trình, nội dung công việc triển khai của các hạng mục; + Đánh giá về điều kiện thi công (bao gồm thuận lợi và khó khăn) trong quá trình thi công.	Đạt
	Không đáp ứng yêu cầu trên	Không đạt
2.2. Công tác chuẩn bị và sơ đồ tổ chức	Công tác chuẩn bị: - Chuẩn bị hiện trường xây lắp: thiết bị, máy móc, nhân lực, vật tư, vật liệu, xây dựng lán trại phục vụ thi công, công tác thí nghiệm tại hiện trường. - Chuẩn bị công tác bảo vệ môi trường, công tác an toàn lao động. - Công tác chuẩn bị khởi công: Thủ tục khởi công, mặt bằng khởi công bao gồm, điện nước phục vụ thi công, cung cấp vật tư, thiết bị, thủ tục pháp lý trước thi công. Sơ đồ tổ chức: - Có sơ đồ tổ chức của nhà thầu tại công trường trong đó có các bộ phận: Công ty, Chỉ huy trưởng, cán bộ kỹ thuật, cán bộ hồ sơ, cán	Đạt

	bộ an toàn, các tổ đội thi công, bộ phận quản lý chất lượng, vật tư, thiết bị,... - Thuyết minh sơ đồ hệ thống tổ chức công trường rõ ràng, chi tiết, hợp lý, có phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng vị trí; - Nêu rõ cách thức hoạt động của các bộ phận trong sơ đồ tổ chức, mối quan hệ và cách hoạt động giữa các bộ phận của Công ty (Nhà thầu) và chỉ huy trưởng, mối quan hệ nhà thầu với chủ đầu tư và các đơn vị tư vấn.	
	Không đáp ứng yêu cầu trên	Không đạt
2.3. Biện pháp tổ chức thi công tổng thể	Biện pháp tổ chức thi công tổng thể: phải phù hợp với mặt bằng hiện trạng công trình và hạ tầng kỹ thuật xung quanh. Thuyết minh: - Nêu các tiêu chuẩn áp dụng; - Có đầy đủ thuyết minh giải pháp bố trí, hoạt động, kích thước của các hạng mục công trình tạm trên tổng mặt bằng công trường: Văn phòng làm việc của ban chỉ huy công trường, nhà để xe, lán trại công nhân, kho chứa, bãi tập kết vật liệu, chất thải, bố trí cổng ra vào, rào chắn, biển báo, cấp điện, nước, thoát nước, PCCC, giao thông, liên lạc, phương án xử lý phế thải, hoàn trả mặt bằng sau khi bàn giao công trình. Bản vẽ: Bản vẽ tổng mặt bằng thi công phải thể hiện đầy đủ: - Định vị vị trí công trình thi công; - Định vị vị trí, kích thước, ký hiệu của các công trình tạm; - Vị trí kho, bãi tập kết vật tư, vật liệu, phế thải; - Bố trí máy móc, thiết bị thi công; - Cấp điện, chiếu sáng;	Đạt

	- Cấp, thoát nước phục vụ thi công; - Bố trí cổng ra vào, rào chắn, biển báo, PCCC, giao thông,....	
	Không đáp ứng yêu cầu trên	Không đạt
2.4. Giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức thi công chi tiết phần phá dỡ	Thuyết minh biện pháp thi công: - Thuyết minh vị trí của hạng mục trên tổng mặt bằng, bố trí các hạng mục tạm phục vụ thi công hạng mục trên tổng mặt bằng: Vị trí để phế thải tạm trên tổng mặt bằng kho bãi vật tư vật liệu; - Thuyết minh các biện pháp đảm bảo an toàn, giao thông đi lại, cũng như hạn chế ảnh hưởng đến các khu vực Chủ đầu tư hoạt động, khu vực đã và chưa thi công; - Thuyết minh tiêu chuẩn áp dụng; - Thuyết minh trình tự các bước triển khai thi công, yêu cầu kỹ thuật, biện pháp thi công; - Thuyết minh biện pháp đảm bảo an toàn, biện pháp xử lý bụi, tiếng ồn trong quá trình thi công cho công tác; - Thuyết minh biện pháp vận chuyển từ trên cao xuống, từ vị trí tập kết tạm đến vị trí kho bãi tập kết chính hợp lý; - Nhân lực và thời gian thực hiện phù hợp với bảng tiến độ thi công. Bản vẽ: + Bản vẽ biện pháp thi công phải phù hợp với hồ sơ thiết kế và hiện trạng công trình; + Quy trình các bước thi công, yêu cầu kỹ thuật trong thi công.	Đạt
	Không đáp ứng yêu cầu trên	Không đạt
2.5. Giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức thi công chi tiết từng hạng	Thuyết minh: - Thuyết minh tiêu chuẩn áp dụng cho công tác;	Đạt

mục công trình:	- Thuyết minh trình tự các bước triển khai thi công, yêu cầu về kỹ thuật thi công; - Biện pháp đảm bảo chất lượng, an toàn trong quá trình thi công cho công tác; - Nhân lực và thời gian thi công cho công tác. Bản vẽ: + Bản vẽ biện pháp thi công phải phù hợp với hồ sơ thiết kế và hiện trạng công trình; + Quy trình các bước thi công, yêu cầu kỹ thuật trong thi công.	
	Không đáp ứng yêu cầu trên	Không đạt
2.6. Biện pháp kỹ thuật, biện pháp cung cấp, lắp đặt thiết bị công trình	- Có thuyết minh biện pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức cung cấp, lắp đặt thiết bị (đảm bảo đầy đủ, đúng quy trình, quy phạm, các tiêu chuẩn hiện hành); - Có bản vẽ mặt bằng bố trí vận chuyển, lắp đặt hợp lý; Có bản vẽ biện pháp thi công (thể hiện một số cấu kiện/thiết bị điển hình).	Đạt
	Không đáp ứng yêu cầu trên	Không đạt
Kết luận	Tất cả các tiêu chuẩn chi tiết đều được xác định là đạt.	Đạt
	Có 1 tiêu chuẩn chi tiết được xác định là không đạt.	Không đạt

3. Tiến độ thi công:

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
3.1. Thời gian thi công: đảm bảo thời gian thi công không quá 90 ngày có tính điều kiện thời tiết kể	Đề xuất thời gian thi công không vượt quá 90 ngày có tính đến điều kiện thời tiết.	Đạt
	Đề xuất về thời gian thi công vượt quá 90 ngày.	Không đạt

từ ngày khởi công		
3.2. Tính phù hợp:	Đề xuất đầy đủ, hợp lý, khả thi cho cả 2 nội dung a) và b).	Đạt
a) Giữa huy động thiết bị và tiến độ thi công	Đề xuất không đủ 2 nội dung a) và b).	Không đạt
b) Giữa bố trí nhân lực và tiến độ thi công		
3.3. Biểu tiến độ thi công hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất kỹ thuật và đáp ứng yêu cầu của HSMT	Có Biểu tiến độ thi công hợp lý, khả thi và phù hợp với đề xuất kỹ thuật và đáp ứng yêu cầu của HSMT.	Đạt
	Không có Biểu tiến độ thi công hoặc có Biểu tiến độ thi công nhưng không hợp lý, không khả thi, không phù hợp với đề xuất kỹ thuật.	Không đạt
Kết luận	Cả 3 tiêu chuẩn chi tiết đều được xác định là đạt.	Đạt
	Có 1 tiêu chuẩn chi tiết được xác định là không đạt.	Không đạt

4. Biện pháp bảo đảm chất lượng:

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
4.1. Sơ đồ, quy trình quản lý chất lượng	Có sơ đồ và thuyết minh quản lý chất lượng đầy đủ, chi tiết, trong đó thể hiện: Hệ thống quản lý chất lượng cấp Công ty (Nhà thầu), kiểm tra chất lượng tại công trường; danh sách các bộ phận, cá nhân của nhà thầu chịu trách nhiệm quản lý chất lượng công trình, quyền và nghĩa vụ của các chủ thể này trong công tác quản lý chất lượng công trình.	Đạt
	Không đáp ứng yêu cầu trên	Không đạt
4.2. Biện pháp quản lý chất lượng vật tư, thiết bị	Có biện pháp bảo đảm chất lượng hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công và hiện trạng công trình xây	Đạt

	dụng. Bao gồm các nội dung: a) Lập bảng danh mục vật tư, vật liệu, thiết bị sẽ đưa vào gói thầu (Nhà thầu phải có bảng kê danh mục vật tư, vật liệu, thiết bị đưa vào sử dụng cho gói thầu, trong đó phải thể hiện được thông số kỹ thuật, nguồn gốc xuất xứ, ký mã hiệu, model, hãng, tiêu chuẩn chất lượng, tên nhà sản xuất và kèm theo tài liệu kỹ thuật chứng minh đáp ứng các đặc tính, thông số kỹ thuật của vật tư, thiết bị theo yêu cầu của E-HSMT); b) Quy trình và các biện pháp quản lý chất lượng vật tư, vật liệu và thiết bị; c) Giải pháp xử lý vật tư, vật liệu và thiết bị phát hiện không phù hợp với yêu cầu của gói thầu	
	Không có biện pháp bảo đảm chất lượng hoặc có biện pháp bảo đảm chất lượng nhưng không hợp lý, không khả thi, không phù hợp với đề xuất về tiến độ thi công.	Không đạt
4.3. Biện pháp bảo đảm chất lượng cho từng công tác thi công	Có biện pháp bảo đảm chất lượng hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công.	Đạt
	Không có biện pháp bảo đảm chất lượng hoặc có biện pháp bảo đảm chất lượng nhưng không hợp lý, không khả thi, không phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công.	Không đạt
4.4. Biện pháp bảo quản vật liệu, thiết bị, công trình khi tạm dừng thi công, khi mưa bão	Có biện pháp hợp lý, hợp lý, phù hợp với điều kiện biện pháp thi công, tiến độ thi công và hiện trạng công trình xây dựng	Đạt
	Không đáp ứng yêu cầu trên	Không đạt
4.5. Biện pháp quản lý tài liệu, hồ sơ,	Có biện pháp hợp lý, khả thi	Đạt

bản vẽ hoàn công, ghi nhật ký thi công, nghiệm thu, thanh quyết toán	Không có biện pháp hợp lý, khả thi	Không đạt
Kết luận	Tất cả các tiêu chuẩn chi tiết đều được xác định là đạt.	Đạt
	Có 1 tiêu chuẩn chi tiết được xác định là không đạt.	Không đạt

5. An toàn lao động, phòng cháy chữa cháy, vệ sinh môi trường:

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng
5.1. An toàn lao động	
Biện pháp an toàn lao động hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công	Có biện pháp an toàn lao động hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công. Nhà thầu phải thiết lập hệ thống kiểm tra, giám sát về công tác an toàn, lập biện pháp đảm bảo an toàn lao động chi tiết, khả thi, phù hợp với quy định pháp luật, quy chuẩn, tiêu chuẩn hiện hành về an toàn lao động và hiện trạng công trình xây dựng. Biện pháp đảm bảo an toàn lao động phải đáp ứng yêu cầu của E-HSMT và các nội dung chính sau: + Lập sơ đồ danh sách các bộ phận cá nhân của nhà thầu chịu trách nhiệm quản lý về an toàn lao động; quyền và nghĩa vụ của các chủ thể này trong đảm bảo an toàn lao động; + Tổ chức đào tạo, thực hiện và kiểm tra an toàn lao động; + Biện pháp bảo đảm an toàn lao động cho từng công đoạn thi công; + An toàn giao thông ra vào công trường; + Bảo đảm an ninh công trường, quản lý nhân sự, thiết bị; + Quản lý an toàn cho công trình và cư dân xung quanh công trường (Biện pháp đảm bảo an toàn cho các công trình liền kề; Bảo vệ các công trình hạ tầng, cây xanh trong khu vực xung quanh; An toàn cho

	cur dân xung quanh công trường) Không có biện pháp an toàn lao động hoặc có biện pháp an toàn lao động nhưng không hợp lý, không khả thi, không phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công	Không đạt
5.2. Phòng cháy, chữa cháy		
Biện pháp phòng cháy, chữa cháy hợp lý, khả thi, phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công	Có biện pháp an toàn lao động hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công. Nhà thầu phải thiết lập hệ thống kiểm tra, giám sát về công tác an toàn, lập biện pháp đảm bảo an toàn lao động chi tiết, khả thi, phù hợp với quy định pháp luật, quy chuẩn, tiêu chuẩn hiện hành về an toàn lao động và hiện trạng công trình xây dựng. Biện pháp đảm bảo an toàn lao động phải đáp ứng yêu cầu của E-HSMT và các nội dung chính sau: + Lập sơ đồ danh sách các bộ phận cá nhân của nhà thầu chịu trách nhiệm quản lý về an toàn lao động; quyền và nghĩa vụ của các chủ thể này trong đảm bảo an toàn lao động; + Tổ chức đào tạo, thực hiện và kiểm tra an toàn lao động; + Biện pháp bảo đảm an toàn lao động cho từng công đoạn thi công; + An toàn giao thông ra vào công trường; + Bảo đảm an ninh công trường, quản lý nhân sự, thiết bị; + Quản lý an toàn cho công trình và cư dân xung quanh công trường (Biện pháp đảm bảo an toàn cho các công trình liền kề; Bảo vệ các công trình hạ tầng, cây xanh trong khu vực xung quanh; An toàn cho cư dân xung quanh công trường)	Đạt
	Không có biện pháp an toàn lao động hoặc có biện pháp an toàn lao	Không đạt

	động nhưng không hợp lý, không khả thi, không phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công	
5.3. Vệ sinh môi trường		
Biện pháp bảo đảm vệ sinh môi trường hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công	Có biện pháp bảo đảm vệ sinh môi trường hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công. Nhà thầu phải lập biện pháp giảm thiểu tác hại, bảo vệ môi trường khả thi, phù hợp với quy định pháp luật, quy chuẩn, tiêu chuẩn hiện hành về vệ sinh môi trường và hiện trạng công trình xây dựng, bao gồm các nội dung về: a) Tiếng ồn; b) Bụi và khói; c) Rung; d) Kiểm soát nước thải; đ) Kiểm soát rác thải, vệ sinh; e) Xử lý chất thải rắn: Nhà thầu phải bố trí thiết bị hoặc khu vực lưu giữ chất thải rắn xây dựng (CTRXD) trong hoặc ngoài khuôn viên công trường đáp ứng theo quy định hiện hành, đảm bảo việc vệ sinh môi trường, cảnh quan trong và ngoài công trường trong suốt quá trình thi công xây dựng. Vị trí thiết bị, hoặc khu vực lưu giữ CTRXD phải được thuyết minh và thể hiện trên tổng mặt bằng thi công công trình (trong trường hợp nhà thầu lưu giữ CTRXD ở ngoài khuôn viên công trường thì phải có tài liệu chứng minh về vị trí và tính khả thi); Có cam kết thực hiện xử lý chất thải rắn theo các quy định hiện hành của pháp luật để bảo vệ môi trường trong quá trình thi công xây dựng công trình.	Đạt
	Không có biện pháp bảo đảm vệ sinh môi trường hoặc có biện pháp	Không đạt

	bảo đảm vệ sinh môi trường nhưng không hợp lý, không khả thi, không phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công	
Kết luận	Tất cả các tiêu chuẩn chi tiết đều được xác định là đạt.	Đạt
	Có 1 tiêu chuẩn chi tiết được xác định là không đạt.	Không đạt

6. Bảo hành và uy tín của nhà thầu:

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
6.1. Bảo hành		
Thời gian bảo hành 12 tháng.	Có đề xuất thời gian bảo hành công trình ≥ 12 tháng; thời hạn bảo hành đối với các thiết bị công trình không ngắn hơn thời gian bảo hành theo quy định của nhà sản xuất và yêu cầu quy định tại Chương V, E-HSMT.	Đạt
	Không đề xuất hoặc không đáp ứng yêu cầu	Không đạt
6.2. Uy tín của nhà thầu		
Thông tin về kết quả thực hiện hợp đồng gói thầu xây lắp, EPC, EC, PC của nhà thầu theo quy định tại Điều 133 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP	Không có hợp đồng tương tự chậm tiến độ hoặc bỏ dở do lỗi của nhà thầu và không có tên trong danh sách nhà thầu vi phạm đang bị cấm tham dự thầu được công bố trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia.	Đạt
	Có hợp đồng tương tự chậm tiến độ hoặc bỏ dở do lỗi của nhà thầu hoặc có tên trong danh sách nhà thầu vi phạm đang bị cấm tham dự thầu được công bố trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia..	Không đạt
Kết luận	Tất cả các tiêu chuẩn chi tiết đều được xác định là đạt.	Đạt
	Có 1 tiêu chuẩn chi tiết được xác định là không đạt.	Không đạt

E-HSDT được đánh giá là đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật khi có tất cả các tiêu chí tổng quát đều được đánh giá là đạt.

Mục 4. Tiêu chuẩn đánh giá về tài chính

Sử dụng phương pháp giá thấp nhất:

Cách xác định giá thấp nhất theo các bước sau đây:

Bước 1. Xác định giá dự thầu;

Bước 2. Hiệu chỉnh sai lệch thừa (thực hiện theo quy định tại Mục 28 E-CDNT);

Bước 3. Xác định giá dự thầu sau hiệu chỉnh sai lệch thừa (nếu có), trừ đi giá trị giảm giá (nếu có);

Bước 4. Xác định ưu đãi (nếu có) theo quy định tại Mục 29 E-CDNT

Bước 5. Xếp hạng nhà thầu: E-HSDT có giá dự thầu sau hiệu chỉnh sai lệch thừa (nếu có), trừ đi giá trị giảm giá (nếu có), sau ưu đãi (nếu có) thấp nhất được xếp hạng thứ nhất.

Trường hợp chủ đầu tư đưa ra các khoản tạm tính thì phần chi phí cho các khoản tạm tính, trong đó bao gồm chi phí công nhật sẽ được tách riêng và không được xem xét trong quá trình đánh giá E-HSDT để so sánh, xếp hạng các E-HSDT

5. Các yếu tố khác (nếu có).

Bước 5. Xếp hạng nhà thầu: E-HSDT có giá đánh giá thấp nhất sau khi tính ưu đãi được xếp hạng thứ nhất.

Trường hợp chủ đầu tư đưa ra các khoản tạm tính thì phần chi phí cho các khoản tạm tính, trong đó bao gồm chi phí công nhật sẽ được tách riêng và không được xem xét trong quá trình đánh giá E-HSDT để so sánh, xếp hạng các E-HSDT

Mục 5. Phương án kỹ thuật thay thế trong E-HSDT (nếu có)

Trường hợp cho phép nhà thầu đề xuất phương án kỹ thuật thay thế theo quy định tại Mục 12 E-CDNT, E-HSDT sẽ được đánh giá như sau: Không yêu cầu.